

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B; nơi cư trú: Tổ 01, phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh Lương Văn T; ĐKKHKT: Tổ 01, phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Malaysia.

Chị B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Chị và anh Lương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện Kiến Thụy (nay là phường HN, quận DK), thành phố Hải Phòng vào

ngày 11 tháng 01 năm 2004. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Sự bất đồng quan điểm ngày càng trở lên nghiêm trọng, đỉnh điểm đến khoảng tháng 7 năm 2007 anh thì Thùy đi lao động ở nước **Malaysia**. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Hiện tại, chị B không còn liên lạc với anh T nữa. Anh T vẫn liên lạc với người thân trong gia đình tên là anh Lương Mạnh Đức (em trai anh T), địa chỉ: Tổ 01, phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên là Lương Hoàng Nam, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004, hiện tại đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lương Văn T trong quá trình giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho em trai anh T tên là Lương Mạnh Đức. Tòa án đã 2 lần thông báo cho anh Lương Mạnh Đức cung cấp địa chỉ của anh T ở Malaysia và yêu cầu anh Đức cho biết kết quả về việc anh đã thông báo cho anh T để gửi lời khai về Tòa án và gửi địa chỉ của anh T đang cư trú. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Lương Mạnh Đức thể hiện: Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với anh nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể anh T ở Malaysia. Anh Đức **đã thông báo cho anh T về yêu cầu của Tòa án**. Anh T đồng ý ly hôn với chị B nhưng anh không thể gửi lời khai về cho Tòa án vì công việc của anh bận, dịch bệnh Covid phức tạp nên điều kiện đi lại khó khăn và không cung cấp địa chỉ cụ thể. Gia đình anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B và anh T ly hôn, để cho chị B được nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T đều vắng mặt và chị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xin vắng mặt của chị B thể hiện chị vẫn giữ nguyên lời khai như tại đơn khởi kiện, bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện Kiến Thụy (nay là phường HN, quận DK), thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 01 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B. Về con chung: Giao con chung Lương Hoàng Nam, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004 cho chị Hoàng Thị B nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị B xin tự giải quyết với anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Lương Văn T có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước Malaysia, nguyên đơn chị Hoàng Thị B sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T đều vắng mặt, chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn T: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại **Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự**.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện Kiến Thụy (nay là phường HN, quận DK), thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 01 năm 2004 theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cho đến nay; hiện tại anh T ở nước ngoài không liên lạc với chị B, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Lương Văn T.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T có một con chung tên là Lương Hoàng Nam, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004. Xét thấy

chị Hoàng Thị B, gia đình anh T và cháu Nam đều có nguyện vọng để cho cháu Nam ở với chị B cho đến khi trưởng thành, yêu cầu này của chị B là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nam vì từ nhỏ cháu Nam đã ở cùng mẹ, anh T đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị B và anh Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Lương Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung tên là Lương Hoàng Nam, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004 cho chị Hoàng Thị B nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0019137 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Cục

Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Hoàng Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ;

Anh Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

